TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**12/**2025/HNGĐ- ST
Ngày 27/ 3 /2025
V/v " Ly hôn, giải quyết việc nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:ông Nguyễn Quốc Tú và ông Nguyễn Sỹ Nghị

- Thư ký phiên tòa: *bà Võ Thuỳ Trang*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thuỳ Linh* - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu " Ly hôn, giải quyết việc nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Thùy L** - sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm H - xã N - huyện N- tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: anh **Vương Đình H** - sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm H - xã N - huyện N- Tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cấp hành án tại phân trại 6, trại giam T, Cục C10 Bộ C, tỉnh Bình Thuận.(đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vương Đình H kết hôn với nhau vào 26 tháng 10 năm 2012 tại ủy ban nhân dân xã N- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung, anh H vi phạm pháp luật nên

phải đi chấp hành án. Hiện tại chị L không còn tình cảm với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Vương Đình H1

Về con chung: Chị và anh Vương Đình H có ba con chung là Vương Thị L1 Đsinh ngày 05 tháng 11 năm 2013; Vương Thị Như Q, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015 và Vương Trà M ngày 05 tháng 3 năm 2021. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi các con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Vương Đình H:

Quá trình giải quyết vụ án do anh H đang chấp hành án tại trại giam T1, cục C1 nên Tòa án đã tiến hành uỷ thác thu thập chứng cứ, lấy lời khai anh Vương Đình H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị T L kết hôn với nhau vào năm 2012 tại ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ AnAnh không đồng ý ly hôn với lý do là muốn được giao con cho bà nội nuôi.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị T L có ba con chung là Vương Thị L1 Đsinh ngày 05 tháng 11 năm 2013; Vương Thị Như Q, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015 và Vương Trà M ngày 05 tháng 3 năm 2021. Anh H5 nguyện vọng giao con chung là Vương Thị Linh Đ Vương Thị Như Q cho bà nội nuôi và giao con chung là Vương Trà M1 chị L2. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh H2 yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vương Đình H3 mặt và đã đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định mâu thuẫn giữa chị và anh H đã thực sự trầm trọng, bản thân không còn tình cảm với anh H4 yêu cầu được ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T L là cho ly hôn với anh Vương Đình H; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao ba con chung là là Vương Thị L1 Đsinh ngày 05 tháng11 năm 2013; Vương Thị Như Q, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015 và Vương Trà M ngày 05 tháng 3 năm 2021 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho

đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do chị L không yêu cầu; Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L3 chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T L có nơi cư trú tại xóm H - xã N - huyện N- tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Vương Đình H là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm H - xã N - huyện N- Tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam T1, cục C1 do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn*: Bị đơn anh Vương Đình H5 hộ khẩu thường trú tại xóm H - xã N - huyện N- tỉnh Nghệ Anhiện đang chấp hành án tại trại giam T1, cục C1. Quá trình thu thập chứng cứ anh H đã có lời khai và có trình bày tại biên bản lấy lời khai là xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 điều 227; điểm b khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Vương Đình H kết hôn với nhau trên sơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại ủy ban nhân dân xã N- huyện N- Tỉnh Nghệ Anlà hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, quá trình chung sống anh H2 lo tu chí làm ăn, vi phạm pháp luật từ đó chị L không còn tình cảm với anh H6, chị không còn quan tâm đến anh H nữa. Xét thấy mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị T L và anh Vương Đình H có ba con chung là Vương Thị L1 Đsinh ngày 05 tháng 11 năm 2013; Vương Thị Như Q, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015 và Vương Trà M ngày 05 tháng 3 năm 2021. Chị L có nguyện vọng được nuôi các con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai anh H trình bày muốn giao hai con chung cho bà nội nuôi, tuy nhiên chị L4 nguyện vọng nuôi cả ba con và đủ khả năng để nuôi các con chung cho đến khi trưởng

thành. Anh H đang phải chấp hành án nên không có khả năng và điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, hội đồng xét xử thấy rằng cần giao ba con chung là Vương Thị L1 ĐVương Thị Như Q và Vương Trà M1 chị L5 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Thùy L6 Vương Đình H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy L ly hôn với anh Vương Đình H1

2.Việc nuôi con: Giao ba con chung là Vương Thị L1 Đsinh ngày 05 tháng11 năm 2013; Vương Thị Như Q, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015 và Vương Trà M ngày 05 tháng 3 năm 2021 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H7 chị L không yêu cầu.

Anh H5 quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị T L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012467 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T L có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vương Đình H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa An - h.Nghĩa Đàn (nơi ĐKKH).
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương